TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **96**/2023/QĐ-TA	*Huyện Đ, ngày 26 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có*:*

1. *Thẩm phán:* Bà Hoàng Thị Hòa
2. *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên tiến Hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 96/QĐ-TA ngày 19 tháng 9 năm 2023 đối với:

Họ và tên: **Và A T**; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam;

Sinh năm: 1978 tại Điện Biên;

Số định danh cá nhân: 01107XXX

Dân tộc: Mông; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: không;

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Nguyên quán: xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Nơi thường trú và chỗ ở: bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Tiền án: không; tiền sự: không.

Con ông: Và Giống T và con bà: Vừ Thị X.

* Người bị đề nghị: Và A T (có mặt tại phiên họp).

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Bà Đặng Thị Mai Linh - Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên*: Bà Nguyễn Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Và A T là người nghiện chất ma túy. Ngày 25/8/2023, T có đơn đề nghị Trạm y tế xã N, huyện Đ xác định tình trạng nghiện ma tuý, cùng ngày Trạm y tế xã N, huyện Đ lập bệnh án khám chữa bệnh theo dõi tình trạng nghiện ma túy đối

với Và A T. Ngày 30/8/2023 Trạm y tế xã N có phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma tuý xác định: Và A T có nghiện ma túy.

Ngày 30/8/2023 và ngày 07/9/2023, Công an xã N, huyện Đ lập biên bản làm việc yêu cầu T đăng ký các hình thức cai nghiện theo Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy trong thời hạn 05 ngày làm việc. Hết thời hạn trên, T vẫn không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ hoặc cơ sở cai nghiện ma túy khác nên ngày 07/9/2023 UBND xã N, huyện Đ lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với Và A T.

Ngày 08/9/2023 UBND xã N, huyện Đ ra Thông báo số: 42c/TB-UBND về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Và A T và ban hành Quyết định số: 96c/QĐ-QLNN ngày 08/9/2023 về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.

* Ý kiến của đại diện Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện Đ: Và A T là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, sử dụng ma túy từ năm 2009, đến nay vẫn nghiện chất ma túy. Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ áp dụng biện pháp đưa Và A T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên với thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Đ:

1. Tòa án đã tiến hành thụ lý, giải quyết và tiến hành mở phiên họp xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đảm bảo đúng quy định đúng trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định pháp luật.

2. Tài liệu trong hồ sơ có đủ điều kiện và căn cứ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Và A T, cụ thể: Và A T là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi hành chính, có nơi cư trú ổn định, là đối tượng nghiện ma túy nhưng không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 1 Điều 32 của Luật phòng chống ma túy đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Và A T với thời hạn từ 18 tháng đến 21 tháng.

* Ý kiến của người bị đề nghị: Và A T xác nhận bản thân đã nghiện ma túy từ năm 2009, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe nhưng không tự giác cai nghiện; tại phiên họp, T không có ý kiến gì về việc bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và ý kiến của những người tham gia phiên họp thấy rằng:

Tài liệu trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Và A T đảm bảo về thời hiệu và trình tự theo quy định tại Điều 6, Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 104 của Luật xử lý vi phạm Hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Và A T sử dụng ma túy từ năm 2009, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe nhưng vẫn không cai nghiện. Ngày 30/8/2023 cơ sở y tế có kết quả xác nhận T nghiện ma túy nhưng T vẫn không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã, nơi cư trú, vi phạm vào khoản 1 Điều 32 của Luật phòng chống ma túy; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ.

Xét thấy, Và A T có năng lực trách nhiệm hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử và cũng chưa bị xử lý vi phạm hành chính, không có tình tiết tăng nặng, quá trình làm việc đã tự nguyện khai báo, trình bày nội dung liên quan nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Để Và A T được cai nghiện ma túy, được học tập, rèn luyện và lao động trở thành người công dân khỏe mạnh, sống có ích cho gia đình và xã hội, cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 95, khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Đ và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên họp là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ các Điều 3, Điều 5, khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ các Điều 6, Điều 95, khoản 1 Điều 96, Điều 103, Điều 104 và khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Khoản 1 Điều 32 của Luật phòng chống ma túy; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 33 của Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ;

Căn cứ các Điều 3, 21, 23, 24, 30, 31, 32 của Pháp lệnh về trình tự thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý Hành chính ***"Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc"*** đối với Và A T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **18 (mười tám) tháng**, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định.

Anh Và A T có quyền khiếu nại; Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Đ có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ có quyền kháng nghị Quyết định này bằng văn bản gửi đến Tòa án nhân dân huyện Đ trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày 26/9/2023.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị,

kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Công an huyện Đ, Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Đ có trách nhiệm đưa Và A T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên (địa chỉ: C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên)./.

Nơi nhận:
- Người bị đề nghị;
- Công an huyện Đ;
- UBND xã N, huyện Đ;
- Công an xã N, huyện Đ;
- Phòng LĐTBXH huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ; VP, KT.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hoàng Thị Hòa